TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ CHƠN THÀNH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 71/2024/QĐST-DS	*Chơn Thành, ngày 17 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 193/2023/TLST- DS ngày 28 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn L, sinh năm 1955. Địa chỉ: KP.3A, P. M, thị xã C, tỉnh Bình Phước

Đại diện theo uỷ quyền của ông L: Ông Hồ T, sinh năm 1985. Địa chỉ: KP. Phú Cường, P. T, TP. X, tỉnh Bình Phước

Bị đơn: Bà Nguyễn T, sinh năm 1951. Địa chỉ: 51/39, QL 1K, tổ 7, KP.5, P. L, Q. Đ, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của bà Loan: Ông Tống C, sinh năm 1976. Địa chỉ: 213/24, QL 1K, KP.5, P. L, Q. Đ, TP. Hồ Chí Minh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Nguyễn P, sinh năm: 1963. Địa chỉ: 177/8, khu phố 5, QL 1K, phường L, thành phố Đ, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của ông P: Bà Nguyễn H, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Thuận Lộc, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế

- Bà Nguyễn O, sinh năm 1994 và ông Nguyễn N, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: Số 177/8 Quốc lộ 1K, tổ 13, KP. 5, P. L, TP. đ, TP. Hồ Chí Minh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Thống nhất giao cho bà Nguyễn T được quản lý sử dụng phần đất là 457,7m^2 (bao gồm 68.1m^2 hành lang bảo vệ đường bộ) có chiều dài phần đất các cạnh như sau: Phía Bắc dài 67.54, 12.57m; phía Đông dài 6.02m; phía Nam dài 67.42m, 12.33; Tây dài 5.44m; phần đất này nằm trong tổng diện tích đất 917,3m^2 thuộc thửa số 730, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: khu khố 3A, P.M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắng liền với đất, số giấy CN QSD đất của ông L là

CC 376905, bà Tlà CC 376912, do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/4/2016. (Có sơ tách thửa kèm theo, thửa số 919, tờ bản đồ 13).

- Thống nhất giao cho ông Nguyễn P được quản lý sử dụng phần đất là 459,6m^2 (bao gồm 69.5m^2 hành lang bảo vệ đường bộ) có chiều dài phần đất các cạnh như sau: Phía Bắc dài 12.79, 67.67m; phía Đông dài 6.02m; phía Nam dài 67.54m, 12.57; Tây dài 5.44m; phần đất này nằm trong tổng diện tích đất 917,3m^2 thuộc thửa số 730, tờ bản đồ số 13, địa chỉ: khu khố 3A, P.M, thị xã C, tỉnh Bình Phước, đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắng liền với đất, số giấy CN QSD đất của ông L là CC 376905, bà Tlà CC 376912, do sở tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước cấp ngày 21/4/2024. (Có sơ tách thửa kèm theo, thửa số 918, tờ bản đồ 13).

- Ông Nguyễn P có trách nhiệm thanh toán cho ông Nguyễn N số tiền 634.666.000 đồng trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày 09/9/2024, hạn chót thanh toán là ngày 09/9/2025

- Ông Nguyễn P có trách nhiệm thanh toán cho bà Nguyễn O số tiền 634.666.000 đồng trong thời hạn 12 tháng tính từ ngày 09/9/2024, hạn chót thanh toán là ngày 09/9/2025

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Ông Nguyễn P, bà Nguyễn T có trách nhiệm liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền về quản lý đất đai để làm thủ tục đứng tên trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo đúng với phần đất mà các bên đã thỏa thuận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn L, bà Nguyễn T, ông Nguyễn P thuộc trường hợp miễn án phí nên không phải chịu. Ông Nguyễn N phải chịu 14.693.320 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004366 ngày 29/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành. Ông N phải nộp tiếp số tiền là 8.443.320 đồng. Bà Nguyễn O phải chịu 14.693.320 đồng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 6.250.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004305 ngày 27/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Chơn Thành. Bà o phải nộp tiếp số tiền là 8.443.320 đồng.

- Chi phí thẩm định, định giá: Ông Nguyễn L đã nộp tạm ứng 5.000.000 đồng. Ông Nguyễn P có trách nhiệm thanh toán cho ông L 3.000.000 đồng. Ông Nguyễn N thanh toán cho ông L 1.000.000 đồng, bà Nguyễn O thanh toán cho ông L số tiền 1.000.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh BP;
- VKSND thị xã Chơn Thành;
- Chi cục THADS thị xã Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Ung Thị Ngọc Thanh

-